

Bản án số: 100/2023/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân

Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2023/TLST-HS ngày 02/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng thường trú: 265/7/21 P, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: C D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/4/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 25/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 16/3/2023, Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính tại Phòng 8B - nhà trọ số C D, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có mặt Nguyễn Văn L. Lúc này, L tự giác lấy từ trong lưng quần bên phải L đang mặc ra giao cho Công an 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tiếp tục kiểm tra, L lấy từ trên gác ra giao nộp cho Công an 01 hộp màu trắng bên trong đựng 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 bịch nylon màu vàng đựng 01 hộp kim loại màu bạc và 01 túi vải màu xanh. Bên trong hộp

kim loại màu bạc có 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xám và 03 ống nhựa nắp màu xanh chứa chất bột màu trắng; bên trong 01 túi vải màu xanh có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. L khai nhận tất cả là ma túy của L dùng để bán cho người nghiện. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động và 01 cân tiểu ly. Công an dẫn giải L cùng vật chứng về trụ sở Công an P1, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vào lúc 08 giờ cùng ngày, Công an Q1 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng trọ 8B - nhà trọ số C D, Phường A, Quận H nhưng không phát hiện, thu giữ thêm vật chứng liên quan.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy xác định L dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 15/3/2023, L thuê xe ôm công nghệ của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi từ phòng trọ đến khu vực Công viên B T, phường P, Quận A để tìm mua ma túy tổng hợp mang về bán lại kiếm lời (khi đặt xe, L không nói cho người lái xe ôm biết việc đi mua ma túy). Khi đến nơi, L gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp và 01 gói nylon chứa 04 viên ma túy tổng hợp màu xám với số tiền 2.000.000 đồng, người đàn ông này còn cho L 01 cân tiểu ly dùng để phân chia ma túy. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu ma túy và cân tiểu ly vào túi quần phía sau bên phải rồi bắt xe ôm trở về phòng trọ.

Khi về đến phòng trọ, L lên gác phân chia gói ma túy tổng hợp thành 04 gói nylon chứa ma túy tổng hợp và 03 ống nhựa nắp màu xanh chứa ma túy tổng hợp. L cất giấu 02 gói nylon chứa ma túy bên trong lưng quần phía bên phải của L đang mặc, 01 gói nylon chứa ma túy trong 01 hộp màu trắng, 01 gói nylon chứa ma túy trong 01 túi vải màu xanh, 01 gói nylon chứa 04 viên ma túy tổng hợp và 03 ống nhựa nắp màu xanh chứa ma túy tổng hợp thì L để trong hộp kim loại màu bạc (hộp kim loại màu bạc và túi vải màu xanh được để trong 01 bịch nylon màu vàng). Tất cả số ma túy trên, L để trên gác, khi có khách hỏi thì L sẽ mang đi bán. L dự định bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng/gói, ống nhựa chứa ma túy với giá 300.000 đồng/ống và 200.000 đồng mỗi viên ma túy tổng hợp. Nếu bán hết sẽ thu về số tiền 2.900.000 đồng, L thu lợi 900.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/3/2023, khi L đang ở tại phòng trọ thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2456/KL-KTHS ngày 24/3/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an P1, Quận H đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9741 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an P1, Quận H, bên trong có:

- + 01 hộp kim loại màu bạc chứa:

- 04 viên nén màu xám trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7550 gam, loại Ketamine, MDMA.

- Bột màu trắng trong 03 ống nhựa nắp màu xanh đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3946 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 túi vải màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,0431 gam, loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon để trong 01 hộp màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7311 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn L cất giữ trái phép nhằm mục đích bán là: 11,1429 gam loại Methamphetamine và 1,7550 gam loại Ketamine, MDMA.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 2456 (553)/23 Gói 1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an P1, Quận H, giám định viên Phan Tấn Q;

- 01 gói niêm phong số 2456 (553)/23 Gói 2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an P1, Quận H, giám định viên Phan Tấn Q;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0703677887 màu trắng, là tài sản của Nguyễn Văn L, dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến ma túy;

- 01 bịch nylon màu vàng, 01 cân tiểu ly.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSQ8 ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Đ p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm p Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 đến 11 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ma túy; 01 bịch nylon màu vàng, 01 cân tiểu ly.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0703677887.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 2456/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 02 giờ ngày 16/3/2023, tại Phòng 8B - nhà trọ số C D, Phường A, Quận H, Nguyễn Văn L cất giấu trái phép 11,1429 gam (mười một phẩy một bốn hai chín gam) ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và 1,7550 gam (một phẩy bảy năm năm không gam) ma túy ở thể rắn loại Ketamine, MDMA, mục đích để bán cho người nghiện thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về hành vi cướp giật tài sản; khối lượng ma túy bị cáo cất giấu lớn, 11,1429 gam loại Methamphetamine và 1,7550 gam loại Ketamine, MDMA. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến nhân thân bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ bị cáo để đưa ra mức án phù hợp.

[5] Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q1 tiếp tục truy xét làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm công nghệ, khi L đi mua ma túy thì không nói cho người này biết, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không xem xét.

Đối với bà Đinh Thị Đ1 là chủ sở hữu nhà trọ số C D, Phường A, Quận H, bà Đ1 cho L thuê trọ nhưng không biết việc L cất giấu ma túy để bán nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 2456 (553)/23 Gói 1 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an P1, Quận H, giám định viên Phan Tấn Q, là ma túy, vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong số 2456 (553)/23 Gói 2 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an P1, Quận H, giám định viên Phan Tấn Q, là ma túy, vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0703677887 của Nguyễn Văn L, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 bình nylon màu vàng, 01 cân tiểu ly, là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023

2. Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 2456 (553)/23 Gói 1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Q.

- 01 gói niêm phong ghi vụ 2456 (553)/23 Gói 2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Q.

- 01 cân tiểu ly và 01 bình nylon màu vàng.

3.2 Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0703677887, màu trắng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/5/2023)

4 Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa